

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-5-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiên

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Kim Thanh;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 383/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/QĐXX-HNGĐ ngày 05/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lại Mạnh Q, sinh năm 1982 – có mặt.

Địa chỉ: Khu phố CS, thị trấn LU, huyện BB, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1994 – có mặt.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Lại Mạnh Q trình bày: Ông Q và bà N tự nguyện sống chung từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống một thời gian ngắn đã không còn hạnh phúc, cuộc sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp về suy nghĩ và cách sống. Hiện vợ chồng đã ly thân từ

tháng 5 năm 2019 cho đến nay. Nay mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông Q và bà N có 01 con chung tên Lại Ngọc NY, sinh ngày 28/3/2019. Khi ly hôn, Ông Q yêu cầu bà N trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 4 năm 2022 và tại phiên tòa, bà N thống nhất ý kiến của ông Q về thời gian chung sống, vợ chồng có đăng ký kết hôn, theo bà N thì vợ chồng có một số mâu thuẫn không thể hàn gắn, bà thừa nhận không còn thương, không còn tình cảm với ông Q. Tuy nhiên, bà N không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ, nhưng nếu ông Q đồng ý đưa tiền cấp dưỡng nuôi con 1 lần và đưa ngay cho bà N thì bà N sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung bà N thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Lại Ngọc Như Ý, sinh ngày 28/3/2019, bà N đồng ý nuôi con chung, bà N yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, cấp dưỡng 1 lần đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà N trình bày tài sản chung có vàng cưới, hiện tại ông Q đang giữ, bà N chỉ trình bày chứ không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi ý kiến về phần cấp dưỡng nuôi con, ông Q đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, đối với các nội dung khác thì ông Q giữ nguyên và không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N cư trú tại khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Lại Mạnh Q và bà Nguyễn Thị Tuyết N tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Ông Q cho rằng giữa ông và bà N không còn hạnh phúc, không còn yêu thương nhau, nguyên nhân do vợ chồng khác biệt nhau trong suy nghĩ và cách sống. Ông Q đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được nên ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà N. Kết quả xác minh ngày 16/3/2022 thể hiện: Từ khoảng cuối năm 2018 bà N chuyển về sống tại khu phố 3, phường TĐ, thị xã BC, tỉnh Bình Dương cho đến nay, trong khi đó ông Q vẫn sống tại nhà cha mẹ ruột tại thị trấn LU, huyện BB, tỉnh Bình Dương; địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới tranh chấp về ly hôn giữa ông Q với bà N.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà N cũng thừa nhận có mâu thuẫn không thể hàn gắn với ông Q, bà N thừa nhận không còn thương, không còn tình cảm với ông Q nhưng bà N không đồng ý ly hôn chỉ vì con còn nhỏ, bà N chỉ đồng ý ly hôn khi ông Q cấp dưỡng nuôi con 1 lần với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng. Qua đó cho thấy lời trình bày của ông Q là có căn cứ, bà N không còn tình cảm với chồng, không còn muốn chung sống với ông Q, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho các bên ly hôn để trả tự do cho nhau.

[3] Về con chung: Ông Q và bà N có 01 con chung tên Lại Ngọc NY, sinh ngày 28/3/2019. Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

Xét cháu Ý đang còn nhỏ, hiện đang sinh sống cùng bà N. Để tránh ảnh hưởng tâm lý con chung. Do đó, Hội đồng xét xử thấy giao cháu NY cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng sẽ bảo đảm về quyền lợi mọi mặt của cháu NY và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi, xét đây là sự tự nguyện của ông Q và phù hợp với quy định của pháp luật, mức cấp dưỡng phù hợp nên

Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn bà N yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng và cấp dưỡng 1 lần nhưng không nộp đơn yêu cầu cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 147, 235, 266, 271, 273 và 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lại Mạnh Q đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Ông Lại Mạnh Q được ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết N.

2. Về con chung: Giao cháu Lại Ngọc Như Ý, sinh ngày 28/3/2019 cho bà Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lại Mạnh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Lại Mạnh Q và bà Nguyễn Thị Tuyết N đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, ông Q được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu

Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lại Mạnh Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp tại Biên lai thu số AA/2021/0004320 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Ông Lại Mạnh Q phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến